| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 5 - HÀ NỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 753/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 625/2026/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2026 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Tạ Thị N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 19 Hẻm 466/20/24 đường N, tổ 16 cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; CCCD số 019179007xxx; Cấp ngày 16/01/2024.

*Bị đơn:* Anh Đỗ Chí P, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số 19 Hẻm 466/20/24 đường N, tổ 16 cụm Đ, phường V, thành phố Hà Nội; CCCD số 015074009xxx; Cấp ngày 23/06/2021.

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và các điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2026.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tạ Thị N và anh Đỗ Chí P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung vợ chồng: Chị Tạ Thị N và anh Đỗ Chí P xác nhận có 02 con chung tên là Đỗ Chí Nguyên H, sinh ngày 16/03/2002 và Đỗ Nguyên P1, sinh ngày 13/8/2009. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Tạ Thị N và anh Đỗ Chí P: Giao con chung Đỗ Nguyễn P1 cho anh Đỗ Chí P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Con chung Đỗ Chí Nguyên H đã thành niên nên Tòa án không xem xét. Về

cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Tạ Thị N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản và công nợ chung vợ chồng: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai ký hiệu: BLTU/26E; số 0013920 ngày 10/6/2026 của thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại chị Tạ Thị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND KV5 - Hà Nội;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ,
tỉnh Thái Nguyên, ngày 26/03/2001);
- Thi hành dán dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Nam**